

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

| <u>NỘI DUNG</u> | <u>TRANG</u> |
|---|---------------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 02-03 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 04-05 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT | 06-07 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT | 08 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT | 09-10 |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT | 11-40 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vinam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 04 tháng 10 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

| | | |
|-----------------------|------------|---------------------------|
| Ông Takishita Akira | Chủ tịch | Bỏ nhiệm ngày 27/6/2022 |
| Ông Nguyễn Mạnh Cường | Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 21/6/2022 |
| Bà Lê Văn Tuấn | Thành viên | Bỏ nhiệm ngày 21/6/2022 |
| Bà Đặng Việt Thắng | Thành viên | Bỏ nhiệm ngày 21/6/2022 |
| Ông Hà Thị Thu Trang | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21/6/2022 |

Ban Giám đốc

| | | |
|-----------------------|----------|---------------------------|
| Ông Đặng Việt Thắng | Giám đốc | Bỏ nhiệm ngày 01/7/2022 |
| Ông Nguyễn Mạnh Cường | Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 01/7/2022 |

Kế toán trưởng

| | | |
|------------------------|----------------|----------------------------|
| Ông Phạm Xuân Lãng | Kế toán trưởng | Bỏ nhiệm ngày 13/02/2023 |
| Bà Vũ Thị Ngọc | Kế toán trưởng | Bỏ nhiệm ngày 04/10/2022 |
| Bà Ngô Minh Hằng | Kế toán trưởng | Miễn nhiệm ngày 13/02/2023 |
| Bà Cao Thị Minh Nguyệt | Kế toán trưởng | Bỏ nhiệm ngày 01/7/2022 |
| | | Miễn nhiệm ngày 04/10/2022 |
| | | Miễn nhiệm ngày 01/7/2022 |

Ban Kiểm soát

| | | |
|----------------------|------------|---------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Thương | Trưởng ban | Bỏ nhiệm ngày 21/6/2022 |
| Bà Ngô Thị Tâm | Thành viên | Bỏ nhiệm ngày 21/6/2022 |
| Bà Trần Thị Duyên | Thành viên | Bỏ nhiệm ngày 21/6/2022 |
| Bà Đào Thị Thanh | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21/6/2022 |
| Bà Nguyễn Thị Hường | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21/6/2022 |
| Bà Nguyễn Thị Hà | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 21/6/2022 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý Bảng cân đối kế toán Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Đặng Việt Thăng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2023



Số: 09NV2/2023/ASCO/BCKIT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vinam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vinam (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 04 năm 2023, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Hoạt động sản xuất phần mềm của Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Vinam (Công ty con) với doanh thu trong kỳ 9.572.555.750 VND, giá vốn tương ứng 590.643.277 VND (năm 2021 doanh thu hoạt động này là 10.542.181.817 VND, giá vốn tương ứng là 1.357.077.657 VND). Công ty xác định đây là hoạt động được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định hiện hành. Chúng tôi chưa thu thập đủ các tài liệu chứng minh Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Vinam đủ điều kiện được áp dụng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp. Nếu Công ty không được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty phải nộp trong kỳ là 1.616.408.116 VND (năm 2021 là 1.729.256.055 VND).



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ" Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vinam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc tới các thuyết minh sau:

- Thuyết minh số 7: Trả trước cho người bán ngắn hạn, tại thuyết minh này thể hiện số tiền Công ty và các công ty con ứng trước cho các nhà cung cấp theo hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, các hợp đồng này vẫn chưa được thực hiện xong.
- Thuyết minh số 9: Hàng tồn kho, tại thuyết minh này thể hiện giá trị hàng hóa của Công ty là phần mềm chuyên dụng phục vụ hoạt động ngành y. Hàng hóa này dự kiến sẽ được tiêu thụ hết trong năm 2023 theo phương án kinh doanh tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2906/2022/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 6 năm 2022.
- Thuyết minh số 10: Tài sản dở dang dài hạn, Công ty đang trong quá trình lắp đặt máy móc thiết bị tại các phòng khám Nguyễn Thái Sơn, phòng khám Thanh Sơn và phòng khám Ba Đình. Đến thời điểm soát xét, các phòng khám này vẫn chưa đi vào hoạt động.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến Kiểm toán của chúng tôi.

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO



Phạm Ngọc Quân
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số: 4493-2019-149-1

Trần Văn Minh
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số: 4025-2022-149-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 355.403.152.216 | 262.025.538.504 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4 | 90.281.015.044 | 8.646.594.565 |
| 1. Tiền | 111 | | 90.281.015.044 | 8.646.594.565 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 5 | 39.713 | 39.713 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | 35.799.713 | 35.799.713 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | (35.760.000) | (35.760.000) |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 227.828.141.524 | 183.738.883.542 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 109.780.942.316 | 28.779.680.301 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 7 | 117.930.532.899 | 154.812.217.543 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 8 | 116.666.309 | 146.985.698 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 9 | 35.771.248.592 | 69.042.052.578 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 35.771.248.592 | 69.042.052.578 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.522.707.343 | 597.968.106 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 13 | 56.113.476 | 135.022.571 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 1.465.593.867 | 462.945.535 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 15 | 1.000.000 | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 45.742.389.025 | 30.249.778.558 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 19.658.757.218 | 10.782.474.828 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 11 | 12.010.090.549 | 1.542.474.828 |
| - Nguyên giá | 222 | | 12.767.422.606 | 1.594.243.296 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (757.332.057) | (51.768.468) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 12 | 7.648.666.669 | 9.240.000.000 |
| - Nguyên giá | 228 | | 9.240.000.000 | 9.240.000.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (1.591.333.331) | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | 10 | 24.087.916.679 | 17.439.129.047 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 24.087.916.679 | 17.439.129.047 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 1.995.715.128 | 2.028.174.683 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 13 | 1.995.715.128 | 2.028.174.683 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 401.145.541.241 | 292.275.317.062 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 8.678.936.661 | 6.708.347.032 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 8.503.779.216 | 6.708.347.032 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 14 | 3.971.826.709 | 4.079.460.396 |
| 2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 15 | 1.214.509.722 | 1.014.721.501 |
| 3. Phải trả người lao động | 314 | | 1.766.472.416 | 687.388.340 |
| 4. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 380.000.000 | - |
| 5. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 16 | 289.627.413 | 155.433.839 |
| 6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | 310.000.000 | 200.000.000 |
| 7. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 17 | 526.250.000 | 526.250.000 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 45.092.956 | 45.092.956 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 175.157.445 | - |
| 1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | 28 | 175.157.445 | - |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 392.466.604.580 | 285.566.970.030 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 18 | 392.466.604.580 | 285.566.970.030 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 296.999.910.000 | 197.999.940.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 296.999.910.000 | 197.999.940.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 18.918.962.963 | 18.956.000.000 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 195.900.595 | 195.900.595 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 64.830.635.986 | 57.839.226.671 |
| - LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước | 421a | | 57.839.226.671 | 36.281.308.683 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 6.991.409.315 | 21.557.917.988 |
| 5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 11.521.195.036 | 10.575.902.764 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 401.145.541.241 | 292.275.317.062 |

Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Phạm Xuân Lăng
Kế toán trưởng



Đặng Việt Thắng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2022 | Năm 2021 |
|---|-------|-------------|-----------------|----------------|
| | | | VND | VND |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 19 | 108.488.431.236 | 76.897.392.450 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 20 | 559.312.291 | - |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | | 107.929.118.945 | 76.897.392.450 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 21 | 88.937.979.169 | 47.100.251.092 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 18.991.139.776 | 29.797.141.358 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 22 | 4.424.923 | 458.433.365 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 23 | 44.477.000 | 228.972.560 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | | 23 | - | - |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | - | - |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | 24 | 1.157.637.276 | 592.561.457 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 25 | 9.434.098.790 | 5.698.844.410 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26)) | 30 | | 8.359.351.633 | 23.735.196.296 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | 26 | 30.497.086 | 3.131.195 |
| 13. Chi phí khác | 32 | 27 | 127.199.640 | 122.776.759 |
| 14. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | (96.702.554) | (119.645.564) |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 8.262.649.079 | 23.615.550.732 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 28 | 1.140.682.775 | 886.751.770 |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | 28 | 175.157.445 | - |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 6.946.808.859 | 22.728.798.962 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | 61 | | 6.991.409.315 | 21.557.917.988 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát | 62 | | (44.600.456) | 1.170.880.974 |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 29 | 295 | 1.158 |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 29 | 295 | 1.158 |

Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Phạm Xuân Lăng
Kế toán trưởngĐặng Việt Thắng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|--|-------|----|------------------|-------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 23.615.550.732 | 23.615.550.732 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | | 2.296.896.920 | 51.768.468 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | - | 526.250.000 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (28.000.736) | (15.033.357.421) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 4.736.986 | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 25.889.183.902 | 9.160.211.779 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (40.468.512.825) | (136.712.355.246) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 33.270.803.986 | (44.217.864.002) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | (25.541.754.550) | 23.452.088.947 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 111.368.650 | (2.000.284.396) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (4.736.986) | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | (191.063.910) | (2.175.077.972) |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (37.037.037) | (144.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (6.971.748.770) | (152.637.280.890) |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (11.421.694.215) | (18.095.263.182) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 80.069 | - |
| 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | 35.000.000.000 |
| 4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | 4.800.000.000 |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 27.920.667 | 15.033.357.421 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (11.393.693.479) | 36.738.094.239 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--|-----------|----------|-----------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | 99.969.970.000 | 108.250.000.000 |
| 2. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 450.000.000 | 493.785.000 |
| 3. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (340.000.000) | (293.785.000) |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (80.107.272) | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 99.999.862.728 | 108.450.000.000 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40) | 50 | | 81.634.420.479 | (7.449.186.651) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 8.646.594.565 | 16.095.781.216 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61) | 70 | 4 | 90.281.015.044 | 8.646.594.565 |

Phạm Thị Bích Liên
Người lập

Phạm Xuân Lăng
Kế toán trưởng



Đặng Việt Thắng
Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 04 tháng 10 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 296.999.910.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2022 là 296.999.910.000 VND; tương đương 29.699.991 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Công ty đang được niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CVN theo Công văn ngày 29/07/2010. Ngày giao dịch cổ phiếu CVN đầu tiên là 06/08/2010.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại 31/12/2022 là 11 người (tại 01/01/2022 là 08 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết: - Lập hồ sơ dự thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. - Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án; - Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
Chi tiết: - Dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
Chi tiết: - Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;
- Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
Chi tiết: Buôn bán hàng vải sợi may mặc;
- ...

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Cấu trúc Công ty**Tổng số công ty con:**

- Số lượng công ty con trực tiếp được hợp nhất: 07
- Số lượng công ty con gián tiếp được hợp nhất: 03
- Số lượng công ty con không được hợp nhất: 0

Danh sách các Công ty sở hữu trực tiếp tại ngày 31/12/2022

| Tên Công ty | Nơi thành lập và hoạt động | Vốn điều lệ VND | Vốn thực góp tại 31/12/2022 VND | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ biểu quyết | Hoạt động kinh doanh chính |
|---|--|---------------------------|--|----------------------|-------------------------|---|
| - Công ty TNHH Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ Y học (1) | Số 3 Phố Cầu Đất, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | 4.800.000.000 | 4.800.000.000 | 100,00% | 100,00% | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. |
| - Công ty CP Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo (2) | Lô A15, Cụm Công nghiệp Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam | 50.000.000.000 | 49.940.000.000 | 99,98% | 99,98% | - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan. |
| - Công ty TNHH Vinam Vũng Áng (3) | Tổ dân phố Đông Trinh, Phường Kỳ Trinh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 | 100,00% | 100,00% | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

| | | | | | | |
|---|---|----------------|----------------|--------|--------|--|
| - Công ty TNHH Vinam Sài Gòn (4) | 03 Phan Văn Đạt, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 47.868.000.000 | 38.868.000.000 | 81,20% | 81,20% | Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Khí thiên nhiên (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu lửa, dầu DO, dầu FO và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở). |
| - Công ty CP Công nghệ cao G7 (5) | KCN Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, H. Châu Thành, T.Hậu Giang, Việt Nam | 50.000.000.000 | 49.000.000.000 | 98,00% | 98,00% | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. |
| - Công ty Cổ phần Phòng Khám Ba Đình (6) | Số 37A Dốc Phụ sản, đường Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 5.000.000.000 | 4.900.000.000 | 98,00% | 98,00% | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa. |
| - Công ty Cổ phần Sản Xuất Phần Mềm Vinam (7) | Phòng số 302 tầng 3, Tòa tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở căn bộ Học viện Quốc phòng, P.Xuân La, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội, Việt Nam | 30.000.000.000 | 2.500.000.000 | 98,00% | 98,00% | Lập trình phần mềm máy vi tính. |

(1) Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ Y Học: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 1012/2018/NQHĐQT/CVN ngày 10/12/2018; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2601021142 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 12 năm 2018, thay đổi lần thứ 2 ngày 28 tháng 6 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp với vốn điều lệ 4.800.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Vinam góp vốn tại 31/12/2022 là 4.800.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ Y Học vẫn đang hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

- (2) Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo tiền thân là Công ty Cổ phần Vinam Quảng Ninh: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 1811/2019/NQHĐQT/CVN ngày 18/11/2019; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5702024681 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2019, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 07 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo theo đăng ký gần nhất là 50.000.000.000 đồng. Đến 31/12/2022, Công ty đã góp đủ 49.940.000.000 đồng, tương đương 99,98%. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo vẫn đang hoạt động bình thường.
- (3) Công ty TNHH Vinam Vũng Áng: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 0907/2020/NQHĐQT/CVN ngày 09/07/2020; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002186193 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 07 năm 2020, thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 8 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tĩnh cấp với vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Vinam góp tại 31/12/2022 là 20.000.000.000 đồng chiếm 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Vinam Vũng Áng vẫn đang hoạt động bình thường.
- (4) Công ty TNHH Vinam Sài Gòn: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 1410/2019/NQHĐQT/CVN ngày 14/10/2019; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315980715 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2019, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Vốn điều lệ của Công ty TNHH Vinam Sài Gòn theo đăng ký thay đổi lần gần nhất là 47.868.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Vinam đã góp đủ số vốn cam kết là 38.868.000.000 đồng, tương đương 81,20%. Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH Vinam Sài Gòn vẫn đang hoạt động bình thường.
- (5) Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 0302/2021/NQHĐQT/CVN ngày 03/02/2021; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300345278 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 06 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp với vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng. Đến 31/12/2022, Công ty Cổ phần Vinam đã góp đủ số vốn cam kết 49.000.000.000 đồng, chiếm 98% vốn điều lệ. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần công nghệ cao G7 vẫn đang hoạt động bình thường.
- (6) Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 2907/2021/NQHĐQT/CVN ngày 29/7/2021; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109729993 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 08 năm 2021, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Vinam góp 4.900.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ. Đến ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Vinam đã góp 4.900.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình đang bắt đầu đi vào hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

- (7) Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Vinam: được thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 011/2021/NQHĐQT/CVN ngày 04/11/2021; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109805330 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng. Đến ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Vinam đã góp 7.500.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty Cổ phần Vinam đã góp đủ vốn cam kết là 29.400.000.000 đồng, chiếm 98% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Vinam vẫn đang hoạt động bình thường.

Danh sách các Công ty sở hữu gián tiếp tại ngày 31/12/2022

| Tên Công ty | Nơi thành lập và hoạt động | Vốn điều lệ VND | Vốn thực góp tại 31/12/2022 VND | Tỷ lệ lợi ích | biểu quyết | Hoạt động kinh doanh chính |
|--|--|--------------------|---------------------------------------|------------------|---------------|--|
| - Công ty CP Công nghệ cao Y tế và Môi trường Lạng Sơn Tokyo (8) | Lô M3, Cụm công nghiệp địa phương số 2, xã Hợp Thành, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam | 15.000.000.000 | 14.850.000.000 | 80,39% | 80,39% | Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa. |
| - Công ty CP Công nghệ cao Y Tế và Môi trường Móng Cái Tokyo (9) | Khu 7, Phường Hải Yên, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam | 10.000.000.000 | 9.900.000.000 | 98,98% | 98,98% | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. |
| - Công ty Cổ phần Phòng khám Nguyễn Thái Sơn (10) | 174 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 10.000.000.000 | 9.800.000.000 | 98,00% | 98,00% | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, chuyên khoa xét nghiệm (trừ lưu trú bệnh nhân). |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

- (8) Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Lạng Sơn được thành lập theo Quyết định của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Vinam Sài Gòn số 23/2021/QĐ-HĐTV ngày 01/11/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty có phần số 4900880900 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 09 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp với vốn điều lệ 15.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty TNHH Vinam Sài Gòn góp tại 31/12/2022 là 14.850.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 99% vốn điều lệ.
- (9) Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Móng Cái Tokyo được thành lập theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo số 01/2021/NQHĐQT/HLTKYO ngày 19/08/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty có phần số 5702095185 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 30 tháng 08 năm 2021 với vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao Y Tế và Môi Trường Hạ Long Tokyo góp tại 31/12/2022 là 9.900.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 99% vốn điều lệ.
- (10) Công ty Cổ phần Phòng khám Nguyễn Thái Sơn được thành lập theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao G7 số 1910/2021/NQHĐQT/G7 ngày 19/10/2021. Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty có phần số 0317019828 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 2021 với vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Công Nghệ Cao G7 góp tại 31/12/2022 là 9.800.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 98% vốn điều lệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2 . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập tuân thủ theo quy định của Thông tư 202/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

3 . TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

Lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con

Trường hợp công ty mẹ sau khi thoái một phần vốn và mất quyền kiểm soát đối với công ty con: Khoản lãi, lỗ ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định là chênh lệch giữa số thu từ việc thoái vốn và giá trị tài sản thuần chuyển nhượng cộng với số lợi thế thương mại được ghi giảm là toàn bộ số lợi thế thương mại còn chưa phân bổ.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính**Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh, căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, công cụ dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo và chi phí đào tạo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

T HUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Doanh thu***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là bán hàng hóa phần mềm. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 19 và 21 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Về mặt địa lý, Công ty bán hàng trong lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---------------------------------|-----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 12.720.024.944 | 3.158.990.822 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 77.560.990.100 | 5.487.603.743 |
| | 90.281.015.044 | 8.646.594.565 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***MẪU SỐ B 09-DN****5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****Chứng khoán kinh doanh**

| | 31/12/2022 | | 01/01/2022 | |
|--|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|
| | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND |
| Tổng giá trị cổ phiếu | 35.799.713 | 39.713 | 35.799.713 | 39.713 |
| Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (30.000 CP) (i) | 35.799.713 | 39.713 | 35.799.713 | 39.713 |
| | 35.799.713 | 39.713 | 35.799.713 | 39.713 |
| | | (35.760.000) | | (35.760.000) |
| | | | | (35.760.000) |

(i): Giá trị hợp lý của các chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá đóng cửa tại ngày lập Báo cáo tài chính trên sàn HOSE tại ngày 01/01/2022 và 31/12/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÃU SỐ B 09-DN

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

| | 31/12/2022 | | 01/01/2022 | |
|---|------------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| | VND | VND | VND | VND |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh viện SARA (i) | 66.714.708.262 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần trang thiết bị vật tư y tế Phương Nam | 12.830.772.418 | - | 7.594.329.903 | - |
| Công ty Cổ phần Omega Việt Nam | 1.031.095.056 | - | 3.605.499.480 | - |
| Công ty Cổ phần Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyễn | 7.278.322.500 | - | 15.157.994.500 | - |
| JWB CO.,LTD | 5.548.293.450 | - | - | - |
| KYOTO F&B Co., LTD | 2.774.262.300 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Nam Sài Gòn | 2.372.982.174 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Tô Hiến Thành | 2.372.982.174 | - | - | - |
| Công ty TNHH Thương mại A T & T | 2.648.904.982 | - | - | - |
| Công ty TNHH Thiết bị Y học Nhật | 4.514.680.000 | - | - | - |
| Các đối tượng khác | 1.693.939.000 | - | 2.421.856.418 | - |
| | 109.780.942.316 | - | 28.779.680.301 | - |

(i): Theo hợp đồng số 0512/2022/CVN-BV SARA ngày 05/12/2022; biên bản giao ngày 29/12/2022 và hợp đồng số 0612/2022/CVN-BV SARA ngày 06/12/2022; biên bản giao ngày 30/12/2022. Công ty đã bàn giao các phần mềm máy tính cho Công ty Cổ phần đầu tư bệnh viện Sara với thời hạn thanh toán là 150 ngày - 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo, Công ty đã được thanh toán số tiền 56.233.708.262 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***7 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

| | 31/12/2022 | | 01/01/2022 | |
|---|------------------------|-----------------|------------------------|-----------------|
| | Giá trị VND | Dự phòng VND | Giá trị VND | Dự phòng VND |
| Công ty CP Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyễn (1) | 29.110.322.543 | - | 29.747.292.543 | - |
| Công ty TNHH Công trình và Thiết bị Kỹ thuật Miền Nam (2) | 38.650.000.000 | - | 38.650.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản (3) | 22.188.438.356 | - | 8.500.000.000 | - |
| Công ty TNHH Mối trường Y tế Công nghệ cao (4) | 24.375.000.000 | - | 53.875.000.000 | - |
| Công ty TNHH Thiết bị Y Học Nhật | - | - | 23.500.000.000 | - |
| Công ty CP Đầu tư Thương mại Máy nông nghiệp Hòa Bình | 3.000.000.000 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thiết bị Y tế Kiên Tạo | 198.000.000 | - | - | - |
| Trả trước các đối tượng khác | 408.772.000 | - | 539.925.000 | - |
| | 117.930.532.899 | - | 154.812.217.543 | - |

(1) Công ty thực hiện tạm ứng theo Hợp đồng số 01/2020/HĐNT/CVN-NPN ngày 20/8/2020. Ngày 16/08/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 06.1608/2021/HĐNT/CVN-NPN sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 31/8/2023. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, hợp đồng này vẫn chưa được hai bên thực hiện xong.

(2) Công ty thực hiện trả trước cho các Hợp đồng sau:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 2709/2021/KTMN-VNSG giữa Công ty TNHH Vinam Sài Gòn và Công ty TNHH Công trình và Thiết bị Kỹ thuật Miền Nam ngày 27/09/2021. Ngày 15/3/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 01/2022/KTMN-VNSG sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 27/03/2023. Số tiền Công ty TNHH Vinam Sài Gòn đã trả trước đến 31/12/2022 là 12.650.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, hợp đồng vẫn chưa được hai bên thực hiện.

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0907/2021/KTMN-CNCG7 giữa Công ty CP Công nghệ cao G7 và Công ty TNHH Công trình và Thiết bị Kỹ thuật Miền Nam ngày 09/07/2021. Ngày 30/6/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 02/2022/KTMN-CNCG7 sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 04/07/2023. Số tiền Công ty CP Công nghệ cao G7 còn trả trước đến 31/12/2022 là 26.000.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, hợp đồng vẫn chưa được hai bên thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

- (3) Công ty thực hiện trả trước cho các Hợp đồng sau:
- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1503/2022/LS-KAN giữa Công ty Cổ phần Công nghệ cao y tế và môi trường Lạng Sơn Tokyo và Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản ngày 15/03/2022. Ngày 20/12/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 02 sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 30/06/2023. Số tiền Công ty Công nghệ cao y tế và môi trường Lạng Sơn Tokyo còn trả trước đến ngày 31/12/2022 là 12.688.438.356 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, hợp đồng vẫn chưa được hai bên thực hiện.
 - Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1003/2022/MC-KAN giữa Công ty Cổ phần Công nghệ cao y tế và môi trường Móng Cái Tokyo và Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản ngày 10/03/2022. Ngày 20/12/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 02 sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 30/06/2023. Số tiền Công ty Cổ phần Công nghệ cao y tế và môi trường Móng Cái Tokyo đã trả trước đến ngày 31/12/2022 là 9.500.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, hợp đồng vẫn chưa được hai bên thực hiện.
 - (4) Công ty thực hiện trả trước cho các Hợp đồng sau:
 - Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1509/2021/HĐMB/CNC-VNVA ngày 15/9/2021 giữa Công ty TNHH Vinam Vũng Áng và Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao. Ngày 10/3/2022 hai bên ký phụ lục hợp đồng số 01/2022/CNC-VNVA sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 15/3/2023. Số tiền Công ty TNHH Vinam Vũng Áng đã trả trước đến ngày 31/12/2022 là 5.875.000.000 đồng. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, hợp đồng vẫn chưa được hai bên thực hiện.
 - Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1007/2021/CNC-CNCG7 ngày 10/07/2021 giữa Công ty CP Công nghệ cao G7 và Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công nghệ cao. Ngày 11/02/2022, hai bên ký Biên bản hủy hợp đồng số 1102/2022/BBHHD, theo đó Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao phải hoàn lại số tiền 26.000.000.000 đồng đã nhận ứng trước cho Công ty CP Công nghệ cao G7. Theo Biên bản làm việc số 2812/2022/BBLV/G7.CNC ký ngày 28/12/2022 giữa hai bên, Công ty TNHH Môi trường Y tế Công nghệ cao còn phải hoàn lại số tiền còn lại 8.500.000.000 đồng muộn nhất đến ngày 31/12/2022. Đến thời phát hành Báo cáo này, số tiền cần hoàn lại là 8.500.000.000 đồng.
 - Hợp đồng mua bán hàng hóa số 1215/2021/PMVN-CNC ngày 15/12/2021 giữa Công ty CP Phần mềm Vinam và Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao. Ngày 10/12/2022, hai bên ký Phụ lục hợp đồng số 02/2022/PMVN-CNC sửa đổi thời gian giao hàng, theo đó thời gian giao hàng được gia hạn đến 15/12/2023. Số tiền Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Vinam đã trả trước đến ngày 31/12/2022 là 10.000.000.000 VND. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, hợp đồng vẫn chưa được hai bên thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***8 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

| | 31/12/2022 | | 01/01/2022 | |
|------------------|--------------------|-----------------|--------------------|-----------------|
| | Giá trị VND | Dự phòng VND | Giá trị VND | Dự phòng VND |
| Tạm ứng | 23.666.309 | - | 114.365.000 | - |
| Đặt cọc tiền nhà | 93.000.000 | - | - | - |
| Phải thu khác | - | - | 32.620.698 | - |
| | 116.666.309 | - | 146.985.698 | - |

9 . HÀNG TỒN KHO

| | 31/12/2022 | | 01/01/2022 | |
|---|-----------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|
| | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Dự phòng VND |
| Nguyên liệu, vật liệu | 79.254.247 | - | 248.287.452 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 37.962.963 | - | - | - |
| Hàng hoá | 35.654.031.382 | - | 68.793.765.126 | - |
| Phần mềm máy tính phục vụ hoạt động ngành y (i) | 17.937.666.718 | - | 62.886.554.046 | - |
| Hàng hóa khác | 17.716.364.664 | - | 5.907.211.080 | - |
| | 35.771.248.592 | - | 69.042.052.578 | - |

(i) Hàng hóa là phần mềm máy tính chuyên dụng phục vụ hoạt động ngành y và được Công ty lưu trữ trong thiết bị lưu trữ chuyên dụng. Tại thời điểm phát hành báo cáo, các phần mềm này đang được chuyển giao cho khách hàng theo phương án kinh được thông qua trong Nghị quyết Hội đồng quản trị số 2906/NQ-HĐQT ngày 29/6/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

10 . TÀI SẢN DỮ DANG DÀI HẠN**Xây dựng cơ bản dở dang**

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| - Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa khu vực An Giang (i) | 2.845.162.035 | 2.845.162.035 |
| - Hệ thống Pacs – Bệnh viện Đa khoa Khu vực Tân Châu (ii) | 6.090.503.830 | 6.090.503.830 |
| - Lắp đặt máy móc thiết bị Phòng Khám Thanh Sơn (iii) | 4.601.272.727 | 4.601.272.727 |
| - Lắp đặt máy móc thiết bị Phòng Khám Ba Đình (iv) | 3.454.662.273 | 3.454.662.273 |
| - Lắp đặt máy móc thiết bị Phòng Khám Nguyễn Thái Sơn (v) | 6.400.272.727 | - |
| - Máy tiệt trùng thực phẩm RCS-120 | 49.000.000 | - |
| - Mua sắm tài sản cố định khác | 647.043.087 | 447.528.182 |
| | 24.087.916.679 | 17.439.129.047 |

(i) Theo Hợp đồng số 1106/2019/HĐ-VN-BVKVAG ngày 11/06/2019 giữa Công ty và Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang. Công ty sẽ đầu tư 100% vốn tiến hành lắp đặt sử dụng thử nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang 01 hệ thống Pacs để phục vụ trong Chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân.

(ii) Theo Hợp đồng số 01/2020/BVTC ngày 02/07/2020 giữa Công ty và Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh Tân Châu. Công ty sẽ đầu tư 100% vốn tiến hành lắp đặt sử dụng thử nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu 01 hệ thống Pacs để phục vụ trong Chẩn đoán hình ảnh bệnh nhân.

Sau khi hệ thống trên được đưa vào sử dụng, Công ty sẽ thu phí chụp của Bệnh viện theo giá được phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, đến thời điểm Kiểm toán Công ty và Bệnh viện vẫn chưa tiến hành bàn giao đưa vào sử dụng hệ thống trên.

(iii) Là các phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý nhà thuốc, phần mềm nhận dạng khuôn mặt... Đến thời điểm phát hành Báo cáo, Phòng khám Thanh Sơn vẫn chưa đi vào hoạt động.

(iv) Phòng khám Ba Đình được hoạt động theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2447/HNO-GPHĐ do Sở y tế Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2021. Đến thời điểm soát xét, phòng khám đang lắp đặt các phần mềm quản lý tổng thể phòng khám, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý nhà thuốc, phần mềm nhận dạng khuôn mặt, phần mềm chữ ký điện tử,... phục vụ hoạt động kinh doanh và vẫn chưa chính thức đi vào hoạt động.

(v) Phòng khám Nguyễn Thái Sơn được hoạt động theo Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 08931/HCM-GPHĐ do Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2022. Đến thời điểm soát xét, phòng khám đang lắp đặt các phần mềm quản lý tổng thể phòng khám, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý nhà thuốc, phần mềm nhận dạng khuôn mặt, phần mềm chữ ký điện tử,... phục vụ hoạt động kinh doanh và vẫn chưa chính thức đi vào hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | Máy móc thiết bị VND | Cộng VND |
|-------------------------------|-------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | |
| Tại ngày 01/01/2022 | 1.594.243.296 | 1.594.243.296 |
| Mua sắm | 11.173.179.310 | 11.173.179.310 |
| Tại ngày 31/12/2022 | 12.767.422.606 | 12.767.422.606 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | |
| Tại ngày 01/01/2022 | 51.768.468 | 51.768.468 |
| Trích khấu hao | 705.563.589 | 705.563.589 |
| Tại ngày 31/12/2022 | 757.332.057 | 757.332.057 |
| Giá trị còn lại | | |
| Tại ngày 01/01/2022 | 1.542.474.828 | 1.542.474.828 |
| Tại ngày 31/12/2022 | 12.010.090.549 | 12.010.090.549 |

12 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

| | Phần mềm máy tính VND | Cộng VND |
|-------------------------------|-----------------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | |
| Tại ngày 01/01/2022 | 9.240.000.000 | 9.240.000.000 |
| Tại ngày 31/12/2022 | 9.240.000.000 | 9.240.000.000 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | |
| Tại ngày 01/01/2022 | - | - |
| Trích khấu hao | 1.591.333.331 | 1.591.333.331 |
| Tại ngày 31/12/2022 | 1.591.333.331 | 1.591.333.331 |
| Giá trị còn lại | | |
| Tại ngày 01/01/2022 | 9.240.000.000 | 9.240.000.000 |
| Tại ngày 31/12/2022 | 7.648.666.669 | 7.648.666.669 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

| | <u>31/12/2022</u> | <u>01/01/2022</u> |
|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| | VND | VND |
| a) Chi phí trả trước ngắn hạn | | |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác | 56.113.476 | 135.022.571 |
| | <u>56.113.476</u> | <u>135.022.571</u> |
| b) Chi phí trả trước dài hạn | | |
| Tiền thuê đất | 1.320.794.961 | 1.351.255.317 |
| Chi phí tác quyền | 242.413.494 | 333.333.328 |
| Công cụ dụng cụ xuất dùng | 2.276.794 | 31.096.509 |
| Chi phí trả trước dài hạn khác | 430.229.879 | 312.489.529 |
| | <u>1.995.715.128</u> | <u>2.028.174.683</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÃ SỐ B 09-DN**14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN**

| | 31/12/2022 | | 01/01/2022 | |
|--|----------------------|---------------------------|----------------------|---------------------------|
| | Giá trị VND | Số có khả năng trả VND | Giá trị VND | Số có khả năng trả VND |
| Công ty TNHH IVFTECH | 531.193.517 | 531.193.517 | - | - |
| Công ty TNHH Thương mại AT&T | - | - | 1.632.420.359 | 1.632.420.359 |
| Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco | 627.272.730 | 627.272.730 | 1.150.000.000 | 1.150.000.000 |
| Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Cysina Việt Pháp | 349.633.500 | 349.633.500 | - | - |
| Công ty Cổ phần Đầu Tư Bệnh Viện Việt Mỹ | 1.412.899.619 | 1.412.899.619 | - | - |
| Công ty Liên doanh Kho lạnh Panasato | 142.742.077 | 142.742.077 | - | - |
| JWB CO., LTD | 237.952.000 | 237.952.000 | - | - |
| Các đối tượng khác | 670.133.266 | 670.133.266 | 1.297.040.037 | 1.297.040.037 |
| | 3.971.826.709 | 3.971.826.709 | 4.079.460.396 | 4.079.460.396 |

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | Số phải thu đầu năm | | Số phải nộp đầu năm | | Số phải nộp trong năm | | Số đã thực nộp trong năm | | Số phải thu cuối năm | | Số phải nộp cuối năm | |
|--|---------------------|----------------------|----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|--------------------------|------------------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Thuế Giá trị gia tăng | - | 3.055.177 | 1.462.390.242 | 1.465.445.419 | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu | - | - | 264.423.750 | 264.423.750 | - | - | - | - | - | - | - | - |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp | - | 886.751.770 | 1.140.682.775 | 886.751.770 | - | - | - | - | - | - | 1.140.682.775 | - |
| Thuế Thu nhập cá nhân | - | 124.914.554 | 191.519.853 | 242.607.460 | - | - | - | - | - | - | 73.826.947 | - |
| Các loại thuế khác | - | - | 24.000.000 | 25.000.000 | - | - | - | - | - | 1.000.000 | - | - |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | - | 15.317.202 | 15.317.202 | - | - | - | - | - | - | - | - |
| | - | 1.014.721.501 | 3.098.333.822 | 2.899.545.601 | 3.098.333.822 | 2.899.545.601 | 1.000.000 | 1.000.000 | 1.214.509.722 | 1.214.509.722 | | |

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh

Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***16 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Kinh phí công đoàn | 10.869.000 | - |
| Bảo hiểm xã hội | 32.321.862 | 4.847.027 |
| Bảo hiểm y tế | 3.384.756 | 851.297 |
| Bảo hiểm thất nghiệp | 1.712.585 | 189.176 |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | - | 3.266.551 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 241.339.210 | 146.279.788 |
| | 289.627.413 | 155.433.839 |

17 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|-------------------------------------|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa | 526.250.000 | 526.250.000 |
| | 526.250.000 | 526.250.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bảo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***MÃU SỐ B 09-DN****18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận chưa phân phối | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Cộng |
|----------------------------|------------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------------------|------------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Tại ngày 01/01/2021 | 115.499.940.000 | 2.600.000.000 | 195.900.595 | 36.284.575.234 | 179.891.120 | 154.760.306.949 |
| Tăng trong năm 2021 | 82.500.000.000 | 16.500.000.000 | - | - | 9.250.000.000 | 108.250.000.000 |
| Lãi/lỗ trong năm 2021 | - | - | - | 21.557.917.988 | 1.170.880.974 | 22.728.798.962 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | - | (3.266.551) | - | (3.266.551) |
| Giảm khác | - | (144.000.000) | - | - | (24.869.330) | (168.869.330) |
| Tại ngày 31/12/2020 | 197.999.940.000 | 18.956.000.000 | 195.900.595 | 57.839.226.671 | 10.575.902.764 | 285.566.970.030 |
| Tại ngày 01/01/2022 | 197.999.940.000 | 18.956.000.000 | 195.900.595 | 57.839.226.671 | 10.575.902.764 | 285.566.970.030 |
| Tăng trong năm 2022 (i) | 98.999.970.000 | - | - | - | 1.070.000.000 | 100.069.970.000 |
| Lãi/lỗ trong năm 2022 | - | - | - | 6.991.409.315 | (44.600.456) | 6.946.808.859 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | - | - | (80.107.272) | (80.107.272) |
| Giảm khác | - | (37.037.037) | - | - | - | (37.037.037) |
| Tại ngày 31/12/2022 | 296.999.910.000 | 18.918.962.963 | 195.900.595 | 64.830.635.986 | 11.521.195.036 | 392.466.604.580 |

(i): Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 21/6/2022 thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ. Công ty phát hành thêm 9.899.997 cổ phiếu, tương đương 98.999.970.000 VND cho các cổ đông hiện hữu. Đến ngày 03/08/2022 Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn trên. Việc tăng vốn của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO theo Báo cáo kiểm toán số 23/2022/ASCO/BCKT.VCSH-NV2 ngày 07/09/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

| | Tỷ lệ | 31/12/2022 | Tỷ lệ | 01/01/2022 |
|---------------------|-------------|------------------------|-------------|------------------------|
| | (%) | VND | (%) | VND |
| Lê Đức Khanh | 3,20% | 9.500.000.000 | 17,68% | 35.000.000.000 |
| Nguyễn Mạnh Cường | 6,06% | 18.000.000.000 | 12,63% | 25.000.000.000 |
| Nguyễn Minh Tuấn | 6,73% | 20.000.000.000 | 10,10% | 20.000.000.000 |
| Nguyễn Thị Mỹ Nhung | 5,03% | 14.951.000.000 | 5,11% | 10.118.000.000 |
| Cổ đông khác | 78,97% | 234.548.910.000 | 54,49% | 107.881.940.000 |
| | 100% | 296.999.910.000 | 100% | 197.999.940.000 |

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--|-----------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 296.999.910.000 | 197.999.940.000 |
| - Vốn góp đầu năm | 197.999.940.000 | 115.499.940.000 |
| - Vốn góp tăng trong năm | 98.999.970.000 | 82.500.000.000 |
| - Vốn góp cuối năm | 296.999.910.000 | 197.999.940.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận đã chia | - | 3.266.551 |
| - Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm 2020 | - | 3.266.551 |

d) Cổ phiếu

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---------------------------------------|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 29.699.991 | 19.799.994 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 29.699.991 | 19.799.994 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 29.699.991 | 19.799.994 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 29.699.991 | 19.799.994 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 29.699.991 | 19.799.994 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND) | 10.000 | 10.000 |

e) Các quỹ công ty

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|-----------------------|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Quỹ đầu tư phát triển | 195.900.595 | 195.900.595 |
| | 195.900.595 | 195.900.595 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

19 . DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|----------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| | VND | VND |
| Doanh thu bán thành phẩm | 2.548.410.000 | 15.827.104.000 |
| Doanh thu bán hàng hóa | 94.820.865.486 | 50.545.288.450 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 11.119.155.750 | 10.525.000.000 |
| | <u>108.488.431.236</u> | <u>76.897.392.450</u> |

20 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|-----------------------|---------------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Chiết khấu thương mại | 80.924.281 | - |
| Giảm giá hàng bán | 478.388.010 | - |
| | <u>559.312.291</u> | <u>-</u> |

21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|---------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| | VND | VND |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 5.247.819.361 | 9.842.854.249 |
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 81.679.835.533 | 35.917.501.004 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 2.010.324.275 | 1.339.895.839 |
| | <u>88.937.979.169</u> | <u>47.100.251.092</u> |

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--------------|-------------------------|---------------------------|
| | VND | VND |
| Lãi tiền gửi | 4.424.923 | 458.433.365 |
| | <u>4.424.923</u> | <u>458.433.365</u> |

23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|---|--------------------------|---------------------------|
| | VND | VND |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm | 28.994.000 | 228.972.560 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm | 15.483.000 | - |
| | <u>44.477.000</u> | <u>228.972.560</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|---------------------------|----------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nhân công | 807.155.472 | - |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 5.800.000 | 64.511.457 |
| Chi phí khác bằng tiền | 344.681.804 | 1.800.000 |
| Chi phí bảo hành | - | 526.250.000 |
| | 1.157.637.276 | 592.561.457 |

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|---|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ | 31.639.420 | 36.288.007 |
| Chi phí nhân công | 4.114.952.517 | 3.229.959.307 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1.891.948.586 | - |
| Thuế, phí, lệ phí | 35.016.137 | 11.000.000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.212.733.542 | 2.272.492.086 |
| Chi phí khác bằng tiền | 1.147.808.588 | 149.105.010 |
| | 9.434.098.790 | 5.698.844.410 |

26 . THU NHẬP KHÁC

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|---------------|-------------------|------------------|
| | VND | VND |
| Thu nhập khác | 30.497.086 | 3.131.195 |
| | 30.497.086 | 3.131.195 |

27 . CHI PHÍ KHÁC

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Các khoản bị truy thu, phạt vi phạm hành chính | 74.099.798 | - |
| Chi phí khác | 53.099.842 | 122.776.759 |
| | 127.199.640 | 122.776.759 |

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***28 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--|----------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 8.262.649.079 | 23.615.550.732 |
| Các khoản điều chỉnh tăng | 103.645.822 | 122.776.759 |
| - Chi phí không được trừ | 103.645.822 | 122.776.759 |
| Các khoản điều chỉnh giảm | (1.787.093.799) | (17.593.819.172) |
| - Thu nhập miễn thuế (i) | (8.083.666.998) | (17.593.819.172) |
| - Điều chỉnh khác | 6.296.573.199 | (214.127.278) |
| Thu nhập tính thuế TNDN | 6.579.201.102 | 5.930.381.041 |
| Thuế suất | 20% | 20% |
| Thuế TNDN được miễn giảm 30% Theo Nghị định số 92/2021/NQ-CP ngày 27/10/2021 | - | (299.324.438) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.315.840.220 | 886.751.770 |
| Trong đó | | |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 1.140.682.775 | 886.751.770 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 175.157.445 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm | 886.751.770 | 2.175.077.972 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm | (886.751.770) | (2.175.077.972) |
| Thuế TNDN phải nộp cuối năm | 1.140.682.775 | 886.751.770 |
| Thuế TNDN hoãn lại phải trả | 175.157.445 | - |

(i) Hoạt động sản xuất phần mềm của Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Vinam (Công ty con) đang được Công ty xác định là hoạt động được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 về thuế thu nhập doanh nghiệp. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm của Công ty có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế và Cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

29 . LÃI CƠ BẢN/LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|---|---------------|----------------|
| | VND | VND |
| Lợi nhuận sau thuế | 6.991.409.315 | 22.728.798.962 |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông | 6.991.409.315 | 22.728.798.962 |
| Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm | 23.714.831 | 19.628.291 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 295 | 1.158 |

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Không có sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu, bao gồm: Quyền chọn mua chứng quyền và các công cụ tương đương; công cụ tài chính có thể chuyển đổi; cổ phiếu phổ thông phát hành có điều kiện; hợp đồng được thanh toán bằng cổ phiếu phổ thông hoặc bằng tiền; các quyền chọn đã được mua; quyền chọn bán đã phát hành... nên không có dấu hiệu cho thấy lãi suy giảm trên cổ phiếu sẽ nhỏ hơn lãi cơ bản trên cổ phiếu.

30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 7.122.039.057 | 12.068.516.877 |
| Chi phí nhân công | 4.922.107.989 | 5.232.940.608 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 2.067.145.401 | 51.768.468 |
| Thuế, phí và lệ phí | 35.016.137 | 11.000.000 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.208.604.433 | 3.610.858.758 |
| Chi phí khác bằng tiền | 1.735.060.695 | 537.905.010 |
| | 18.089.973.712 | 21.512.989.721 |

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty đã hoàn thành việc góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Vinam với tổng số tiền đã góp lũy kế là 29.400.000.000 VND, chiếm tỉ lệ 98% vốn điều lệ.

Ngoài sự kiện nêu trên, không còn sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

32 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

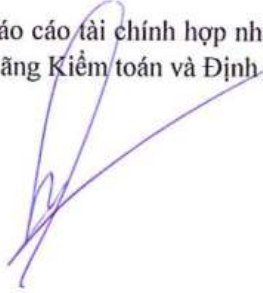
| | Năm 2022 | Năm 2021 |
|---|-------------|-------------|
| | VND | VND |
| Thu nhập của Ban Giám đốc | | |
| - Ông Nguyễn Mạnh Cường (đã miễn nhiệm) | 150.000.000 | 300.000.000 |
| - Ông Đặng Việt Thắng | 210.000.000 | - |
| Thu nhập của Kế toán trưởng | | |
| - Bà Ngô Minh Hằng (đã miễn nhiệm) | 114.000.000 | 150.000.000 |
| - Bà Vũ Thị Ngọc (đã miễn nhiệm) | 30.140.787 | - |

33 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO kiểm toán.



Phạm Thị Bích Liên
Người lập



Phạm Xuân Lãng
Kế toán trưởng



Đặng Việt Thắng
Giám đốc



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2023